

# NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Phương Thảo  
Học viên Cao học, Trường Đại học Sài Gòn

**Tóm tắt:** Nghiên cứu khảo sát thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên tại các trường THCS xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dữ liệu được thu thập từ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh thông qua bảng hỏi Likert 5 mức độ và xử lý bằng các phương pháp thống kê. Kết quả cho thấy công tác quản lý đạt mức khá ở hầu hết các nội dung, đặc biệt trong định hướng chuyên môn và tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, vẫn tồn tại hạn chế ở ứng dụng công nghệ, đánh giá kết quả học tập và phát triển học liệu số. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Khoa học tự nhiên.

**Từ khóa:** Quản lý; dạy học Khoa học tự nhiên; THCS; quản lý dạy học tích hợp.

## A SITUATIONAL STUDY ON THE MANAGEMENT OF TEACHING AND LEARNING ACTIVITIES IN NATURAL SCIENCES AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN BINH CHANH COMMUNE, HO CHI MINH CITY

**Abstract:** This study investigates the current status of managing teaching and learning activities in Natural Sciences at lower secondary schools in Binh Chanh Commune, Ho Chi Minh City, in the context of implementing Vietnam's 2018 General Education Curriculum. Data were collected from administrators, teachers, and students through a 5-point Likert-scale questionnaire and analyzed using statistical methods. The results indicate that management practices are rated as fairly good across most areas, particularly in professional guidance and implementation. However, limitations remain in technology integration, learning-outcome assessment, and the development of digital learning resources. The findings provide a basis for proposing management measures to improve the quality of Natural Sciences teaching and learning.

**Keywords:** management; Natural Sciences teaching; lower secondary schools; integrated teaching management.

Nhận bài: 15/01/2026

Phản biện: 01/02/2026

Duyệt đăng: 06/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập hiện nay, sự phát triển vượt bậc của khoa học - công nghệ cùng những biến động của thế giới đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với nền giáo dục mỗi quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông, môn Khoa học tự nhiên được xây dựng trên cơ sở tích hợp các lĩnh vực Vật lý, Hóa học, Sinh học và Khoa học Trái Đất. Với tính chất liên môn, khoa học tự nhiên (KHTN) giữ vai trò quan trọng trong việc trang bị nền tảng tri thức khoa học và hình thành các năng lực cốt lõi cho học sinh. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại các trường THCS hiện nay cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn KHTN còn gặp nhiều thử thách. Chương trình tích hợp với nội dung rộng, phức tạp gây khó khăn trong xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức thực

hiện. Tại xã Bình Chánh - đơn vị hành chính mới sau sáp nhập của Thành phố Hồ Chí Minh, giáo dục luôn được quan tâm và đầu tư. Với đặc thù là khu vực ngoại thành, dân cư đông, phân hóa trình độ HS lớn, cùng với những khó khăn về cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ giáo viên (GV) và công tác quản lý chưa đồng đều giữa các trường, việc triển khai hiệu quả mô hình dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với môn học tích hợp như KHTN, vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Từ những lý do trên, chúng tôi nghiên cứu thực trạng nhằm đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường THCS xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

a) Mẫu khảo sát

Bảng 1. Mẫu khảo sát thực trạng

STT	Trường THCS	BGH	TTCM	GV	HS	Tổng
1	THCS Nguyễn Văn Linh	3	1	12	50	66
2	THCS Tân Quý Tây	3	1	15	50	69
3	THCS Bình Chánh	3	1	15	50	69
	Tổng cộng	9	3	42	150	204
		12				

Cán bộ quản lý: gồm HT, PHT, tổ trưởng chuyên môn (12 người);

Giáo viên: gồm các giáo viên trực tiếp giảng dạy từ khối 6 đến khối 9 (42 người);

Học sinh: gồm học sinh các khối lớp 6, 7, 8, 9 (150 HS);

Việc chọn mẫu đảm bảo tính đại diện, khách quan, phản ánh đúng thực tế tổ chức và quản lý dạy học tại nhà trường.

b) Thang đo: Trong bảng hỏi khảo sát được thiết kế để phục vụ nghiên cứu thực trạng công tác quản lý dạy học môn KHTN tại 03 trường THCS xã Bình Chánh, thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng nhằm đánh giá tần suất, mức độ thực hiện hoặc mức độ ảnh hưởng của các yếu tố quản lý đến chất lượng dạy học. Thang đo được xây dựng theo hướng từ thấp đến cao, cụ thể như sau:

**Bảng 2. Thang đo Likert 5 mức độ**

Mức độ	Diễn giải tương ứng	Điểm
Mức 1	Kém/Không bao giờ/Không ảnh hưởng/Không quan trọng/ Không đáp ứng	1 điểm
Mức 2	Yếu/Hiếm khi/Ít ảnh hưởng/Ít quan trọng/ Chưa đáp ứng	2 điểm
Mức 3	Trung bình/Thỉnh thoảng/Ảnh hưởng trung bình/Bình thường/Đáp ứng	3 điểm
Mức 4	Khá/Thường xuyên/ Ảnh hưởng nhiều/Quan trọng/Khá đáp ứng	4 điểm
Mức 5	Tốt/Rất thường xuyên/Rất ảnh hưởng/Rất quan trọng/Đáp ứng tốt	5 điểm

c) Xử lý dữ liệu và đánh giá kết quả khảo sát

Sau khi thu thập đầy đủ các phiếu khảo sát từ đối tượng nghiên cứu là cán bộ quản lý (CBQL), tổ trưởng chuyên môn (TTCM) và GV giảng dạy môn KHTN tại các trường THCS xã Bình Chánh, các dữ liệu được tiến hành mã hóa để phục vụ xử lý. Cụ thể, từng câu trả lời trên bảng hỏi được quy đổi thành giá trị điểm số tương ứng theo thang đo Likert như đã nêu ở trên.

Xử lý các số liệu thu được nhờ sự hỗ trợ của phần mềm Excel, SPSS. Ở thang đo 5 mức, giá trị thấp nhất (Min) = 1 điểm; giá trị cao nhất (Max) = 5 điểm; giá trị của mỗi mức trong khoảng: (Max - Min): 5 = (5 - 1) : 5 = 0,8. Do vậy, thang đánh giá các giá trị trung bình (mức ý nghĩa của các giá trị trung bình) được xác định như sau:

**Bảng 3. Thang đánh giá các giá trị trung bình**

Mức độ	Diễn giải tương ứng	Điểm
Mức 1	Kém/Không bao giờ/Không ảnh hưởng/Không quan trọng/ Không đáp ứng	$1.00 \leq \text{ĐTB} \leq 1.80$
Mức 2	Yếu/Hiếm khi/Ít ảnh hưởng/Ít quan trọng/ Chưa đáp ứng	$1.80 - \text{ĐTB} \leq 2.60$
Mức 3	Trung bình/Thỉnh thoảng/Ảnh hưởng trung bình/Bình thường/Đáp ứng	$2.60 < \text{ĐTB} \leq 3.40$
Mức 4	Khá/Thường xuyên/ Ảnh hưởng nhiều/Quan trọng/Khá đáp ứng	$3.40 < \text{ĐTB} \leq 4.20$
Mức 5	Tốt/Rất thường xuyên/Rất ảnh hưởng/Rất quan trọng/Đáp ứng tốt	$4.20 < \text{ĐTB} \leq 5.00$

## 2.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường THCS xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

### 2.2.1. Thực trạng nhận thức về vai trò của quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường THCS

Kết quả khảo sát nhận thức của CBQL và GV về vai trò của quản lý hoạt động dạy học môn KHTN ở trường THCS, được trình bày trong bảng trên, cho thấy mức độ đánh giá đều đạt mức cao. Điểm trung bình chung của thang đo đạt 4.23 đối với CBQL và 4.18 đối với GV, phản ánh sự thống nhất tương đối giữa hai lực lượng về tầm quan

trọng của công tác quản lý đối với hiệu quả dạy học môn KHTN trong nhà trường.

Xét theo từng vai trò cụ thể, nội dung quản lý giúp kịp thời phát hiện và điều chỉnh những hạn chế, bất cập trong hoạt động dạy học được CBQL đánh giá cao nhất, với ĐTB = 4.39, xếp hạng 1, trong khi GV cũng đánh giá nội dung này ở mức rất cao (ĐTB = 4.30, hạng 2). Kết quả này cho thấy cả CBQL và GV đều nhận thức rõ vai trò điều tiết, giám sát và cải tiến liên tục của công tác quản lý, phù hợp với lý luận quản lý giáo dục coi quản lý là quá trình tác động nhằm đảm bảo hoạt động dạy học vận hành hiệu quả và đúng định hướng.

Tổng hợp kết quả cho thấy, nhận thức tích cực và tương đối thống nhất của CBQL và GV về vai trò của quản lý hoạt động dạy học môn KHTN là điều kiện thuận lợi để triển khai các biện pháp quản lý phù hợp, hướng tới nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn KHTN trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

### 2.2.2. *Thực trạng quản lý mục tiêu của hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường THCS*

Nội dung chỉ đạo việc duyệt kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy đảm bảo xác định mục tiêu cụ thể, phù hợp với yêu cầu chương trình và định hướng phát triển năng lực HS cũng được đánh giá ở mức cao, xếp hạng 1 đối với CBQL (ĐTB = 4.15) và hạng 2 đối với GV (ĐTB = 4.14). Hoạt động chỉ đạo chuyên môn thông qua việc duyệt kế hoạch được thực hiện tương đối hiệu quả, góp phần bảo đảm tính thống nhất và đúng định hướng mục tiêu trong triển khai dạy học môn KHTN. Kết quả này phù hợp với lý luận quản lý giáo dục, trong đó nhấn mạnh chức năng chỉ đạo giữ vai trò then chốt trong việc cụ thể hóa và hiện thực hóa mục tiêu giáo dục.

Tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy, công tác quản lý mục tiêu hoạt động dạy học môn KHTN tại các trường THCS đã đạt được những kết quả tích cực, đặc biệt ở các khâu xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện mục tiêu. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế liên quan đến việc cập nhật khoa học - công nghệ và kiểm tra, đánh giá mục tiêu dựa trên kết quả học tập thực chất của HS. Đây vừa là những khó khăn cần khắc phục, vừa là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dạy học môn KHTN trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay.

### 2.2.3. *Thực trạng quản lý nội dung hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường THCS*

Tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù quản lý nội dung hoạt động dạy học môn KHTN đã được thực hiện ở mức khá và có những điểm mạnh rõ nét trong tổ chức, phân công và sinh hoạt chuyên môn, song vẫn cần tăng cường các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả giám sát nội dung, đẩy mạnh khai thác học liệu số và ứng dụng công nghệ trong dạy học, qua đó đảm bảo tính đồng bộ và chất lượng thực hiện nội dung chương trình môn học.

### 2.2.4. *Thực trạng quản lý sử dụng phương pháp hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường THCS*

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý việc sử dụng phương pháp dạy học môn KHTN ở trường THCS, được thu thập từ ý kiến của CBQL và GV với thang đo phù hợp theo vai trò của từng nhóm đối tượng, cho thấy mức độ đánh giá chung đạt 3.89 ở cả hai nhóm.

Tổng hợp kết quả cho thấy, mặc dù quản lý việc sử dụng phương pháp dạy học môn KHTN đã đạt được những kết quả tích cực ở khâu định hướng và chỉ đạo chuyên môn, song vẫn tồn tại sự hạn chế trong công tác bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả thực tế. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý nhằm tăng cường hỗ trợ GV, hoàn thiện khâu kiểm tra - đánh giá và nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học môn KHTN trong thời gian tới.

### 2.2.5. *Thực trạng quản lý lựa chọn hình thức hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường THCS*

Nội dung chỉ đạo GV lựa chọn hình thức tổ chức dạy học môn KHTN phù hợp với mục tiêu bài học, nội dung chương trình và đặc điểm HS được đánh giá cao nhất ở cả hai nhóm đối tượng, với ĐTB = 4.23 (CBQL) và ĐTB = 4.28 (GV), cùng xếp hạng 1. Kết quả này cho thấy vai trò định hướng chuyên môn của công tác quản lý đã phát huy hiệu quả rõ nét trong việc giúp GV lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp với yêu cầu thực tiễn lớp học.

Nội dung khuyến khích tổ chức các hình thức dạy học như dạy học dự án, hoạt động trải nghiệm và học tập thực địa cũng đạt mức đánh giá cao, với ĐTB = 4.15 ở CBQL và ĐTB = 4.19 ở GV, xếp hạng 2 ở cả hai nhóm.

Các nội dung có mức đánh giá thấp nhất là xây dựng kế hoạch định hướng đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và chỉ đạo, khuyến khích GV ứng dụng CNTT, học liệu số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lựa chọn hình thức dạy học, với điểm trung bình dao động từ 3.62 đến 3.77, xếp hạng thấp ở cả CBQL và GV. Kết quả này cho thấy công tác quản lý ở khâu hoạch định chiến lược và thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong tổ chức hình thức dạy học còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

### 2.2.6. *Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường THCS*

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý việc thực hiện kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn KHTN

ở trường THCS, được tổng hợp từ ý kiến của CBQL và GV, cho thấy mức độ đánh giá chung đạt 3.85 đối với CBQL và 3.88 đối với GV, tương ứng mức khá. Kết quả này phản ánh công tác quản lý kiểm tra, đánh giá đã được triển khai tương đối đầy đủ theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, song mức độ hiệu quả giữa các nội dung quản lý còn chưa thật sự đồng đều.

Tổng hợp kết quả cho thấy, quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn KHTN đã đạt mức khá và thể hiện rõ định hướng đổi mới theo tiếp cận phát triển năng lực HS. Tuy nhiên, sự chưa đồng đều giữa các khâu lập kế hoạch, triển khai và giám sát đặt ra yêu cầu cần tăng cường các biện pháp quản lý nhằm nâng cao tính hệ thống, minh bạch và hiệu quả của hoạt động kiểm tra, đánh giá trong nhà trường.

*2.2.7. Thực trạng quản lý điều kiện thực hiện hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường THCS*

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý các điều kiện thực hiện hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên, theo ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên, cho thấy điểm trung bình chung của thang đo đạt lần lượt là 3,87 và 3,89, tương ứng mức khá. Kết quả này phản ánh công tác quản lý các điều kiện phục vụ dạy học môn KHTN đã được nhà trường quan tâm triển khai tương đối đồng bộ, tuy nhiên mức độ hiệu quả giữa các nội dung vẫn còn có sự khác biệt.

Tổng hợp kết quả cho thấy, mặc dù quản lý các điều kiện thực hiện hoạt động dạy học môn KHTN đã đạt mức khá, song vẫn cần tiếp tục

tăng cường các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả phát triển học liệu số, bồi dưỡng năng lực đội ngũ giáo viên và huy động các nguồn lực hỗ trợ, góp phần đảm bảo tính đồng bộ và bền vững trong tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên tại nhà trường.

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã phản ánh tương đối toàn diện thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên tại các trường THCS xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của quản lý dạy học ở mức cao, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động chuyên môn. Công tác quản lý mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học được thực hiện tương đối đồng bộ, góp phần đảm bảo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo yêu cầu chương trình mới. Tuy nhiên, hiệu quả quản lý chưa thật sự đồng đều giữa các nội dung, đặc biệt ở khâu đánh giá kết quả học tập, ứng dụng công nghệ, phát triển học liệu số và bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên.

Từ thực trạng trên, việc tăng cường quản lý theo hướng hệ thống, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao năng lực đội ngũ và hoàn thiện cơ chế kiểm tra, đánh giá là yêu cầu cần thiết. Những kết quả nghiên cứu không chỉ cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất biện pháp quản lý phù hợp mà còn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Khoa học tự nhiên trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018c). *Chương trình môn Khoa học Tự nhiên THCS* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018). Hà Nội, Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên ở cấp THCS*.
- Lê Thị Anh Tú. (2019). *Quản lý dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường THCS dân tộc bán trú huyện Điện Biên Đông* (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Đức Chính. (2019). *Quản lý nhà trường theo tiếp cận đảm bảo chất lượng giáo dục*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2018). *Lý luận và phương pháp dạy học hiện đại*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.